

BÀI 23: ĐỘT BIẾN SỐ LƯỢNG NHIỄM SẮC THỂ

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 26/11/2023; Tiết (theo PPCT): 25

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I- MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:

1. Kiến thức:

- HS trình bày được các biến đổi số lượng thường thấy ở một cặp NST.
- Giải thích được cơ chế hình thành thể $(2n+1)$ và thể $(2n-1)$.
- Nêu hậu quả của biến đổi số lượng ở từng cặp nhiễm sắc thể.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.

b. Năng lực chuyên biệt

- HS trình bày được các biến đổi số lượng thường thấy ở một cặp NST.
- Giải thích được cơ chế hình thành thể $(2n+1)$ và thể $(2n-1)$.
- Nêu hậu quả của biến đổi số lượng ở từng cặp nhiễm sắc thể.

3. Phẩm chất: Xây dựng ý thức tự giác và thói quen tìm kiếm kiến thức trong học tập, có hứng thú với môn học.

***Mục tiêu bài học đối với HSKT Đinh Hoàng Ngọc (Khuyết tật trí tuệ, nói)**

1. Kiến thức: Viết được một số dạng dị bội thể thường gặp và viết được cơ chế hình thành thể dị bội.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết được một số dạng dị bội thể thường gặp và viết được cơ chế hình thành thể dị bội.

3. Phẩm chất: Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:- Tranh phóng to hình 23.1; 23.2 SGK; H 29.1; 29.2 SGK.

- Kiểm tra 3 câu hỏi SGK.

2. Học sinh: Đọc trước bài mới.

III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp dạy học: Vấn đáp – tìm tòi; Giải quyết vấn đề ; Trực quan; Dạy học nhóm.

2. Kỹ thuật dạy học: Chia nhóm, đặt câu hỏi, đọc tích cực.

3. Kiểm tra – đánh giá: Dùng lời.

IV-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Hoạt động khởi động:(5ph)

? Đột biến cấu trúc NST là gì? Gồm những dạng nào?

? Tại sao đột biến cấu trúc NST gây hại cho con người và sinh vật?

? Nguyên nhân nào làm cho con người mắc bệnh Đào?

2. Hoạt động hình thành kiến thức: (33ph)

***Hoạt động 1: Thể dị bội.**

Mục tiêu: Nắm được khái niệm thể dị bội.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc: Viết được một số dạng dị bội thể thường gặp

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
18 ph	<p>- GV kiểm tra kiến thức cũ của HS về: ? Thế nào là cặp NST tương đồng? ? Bộ NST lưỡng bội, đơn bội?</p> <p>- GV cho HS quan sát H 29.1 và 29.2 SGK, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? Qua 2 hình trên, hãy cho biết ở người, cặp NST thứ mấy đã bị thay đổi và thay đổi như thế nào so với các cặp NST khác?</p> <p>- Từ các VD trên, xây dựng cho HS khái niệm: ? Thế nào là thể dị bội? Các dạng dị bội thể? ? Hậu quả của hiện tượng thể dị bội?</p>	<p>- 1 vài HS nhắc lại các khái niệm cũ.</p> <p>- HS quan sát hình vẽ và nêu được: ->+Hình 29.1 cho biết ở người bị bệnh Đào, cặp NST 21 có 3 NST, các cặp khác chỉ có 2 NST. +Hình 29.2 cho biết người bị bệnh Tơcnơ, cặp NST 23 (cặp NST giới tính) chỉ có 1 NST, các cặp khác có 2 NST.</p> <p>- HS tìm hiểu khái niệm.</p> <p>- 1 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>I. Thể dị bội:</p> <p>- Thể dị bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có 1 hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng.</p> <p>- Một số dạng dị bội thể thường gặp: + Thể không nhiễm ($2n - 2$): Mất 1 cặp NST nào đó. + Thể một nhiễm ($2n - 1$): Mất 1 NST của 1 cặp NST nào đó. + Thể ba nhiễm ($2n + 1$): Thêm 1 NST vào 1 cặp NST nào đó. + Thể bốn nhiễm ($2n + 2$): Thêm 2 NST vào 1 cặp NST nào đó.</p> <p>- Hậu quả: Thể dị bội có thể gây ra những biến đổi về hình thái (hình dạng, kích thước, màu sắc) ở thực vật hoặc gây bệnh ở người như bệnh Đào, bệnh Tơcnơ...</p>

***Hoạt động 2: Sự phát sinh thể dị bội.**

Mục tiêu: Nắm được sự phát sinh thể dị bội.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc: Viết được cơ chế hình thành thể dị bội.

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
15 ph	<p>- GV cho HS quan sát H 23.2: Cơ chế phát sinh thể dị bội $2n+ 1$ và $2n- 1$, trả lời câu hỏi: ? Sự phân li NST trong quá trình giảm phân ở 2 trường hợp trên có gì khác nhau?</p>	<p>- Các nhóm quan sát kĩ hình, thảo luận và nêu được: ->+ Một bên bố (mẹ) NST phân li bình thường, mỗi giao tử có 1 NST của mỗi</p>	<p>II. Sự phát sinh thể dị bội</p> <p>Cơ chế phát sinh thể dị bội: - Trong giảm phân sự không phân li của 1 cặp NST tương đồng</p>

<p>? Các giao tử nói trên tham gia thụ tinh tạo thành hợp tử có số lượng như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo H 23.2 yêu cầu HS lên bảng trình bày cơ chế phát sinh thể dị bội. - GV nhận xét và chốt lại kiến thức. - Cho HS quan sát H 29.2 và thử giải thích trường hợp hình thành bệnh Tơcnơ (OX) có thể cho HS viết sơ đồ lai minh họa. 	<p>cặp. + Một bên bố (mẹ) NST phân li không bình thường, 1 giao tử có 2 NST của 1 cặp, giao tử kia không có NST nào. -> Hợp tử có 3 NST (2n +1) hoặc có 1 NST (2n -1) trong cặp tương đồng. - 1 HS lên bảng trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS quan sát hình và giải thích.</p>	<p>nào đó tạo thành 1 giao tử mang 2 NST trong 1 cặp và 1 giao tử không mang NST nào của cặp đó. - Sự thụ tinh của các giao tử bất thường này với các giao tử bình thường sẽ tạo ra các thể dị bội (2n +1) và (2n – 1) NST. P: Mẹ hoặc bố x Bố hoặc mẹ $\begin{matrix} 2n & & 2n \\ G: & (n-1); & (n+1) & & n \\ F: & (2n +1) & \text{và} & (2n -1) \end{matrix}$</p>
--	--	--

3. Hoạt động luyện tập: (3ph)

- Gọi HS đọc kết luận sgk.
- HS trả lời câu hỏi:

? Thế nào là thể dị bội? Các dạng dị bội thể?

? Cơ chế nào dẫn đến sự hình thành thể dị bội có số lượng NST của bộ NST (2n +1) và (2n -1)?

4. Hoạt động vận dụng: (2ph)

- Bài tập trắc nghiệm: Sự không phân li của 1 cặp NST tương đồng xảy ra ở các tế bào sinh dục của cơ thể 2n sẽ cho loại giao tử nào?

- A. n, 2n
- B. 2n + 1, 2n -1
- C. n + 1, n – 1
- D. n, n + 1, n – 1.

5. Hoạt động tìm tòi - mở rộng: (2ph)

- Sự tương quan giữa số lượng NST và kích thước của cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản của cây như thế nào?
- Học bài và soạn trước bài 24: “ **Đột biến số lượng nhiễm sắc thể (tt)**”.
- Tìm hiểu thế nào là thể đa bội và sự hình thành thể đa bội?

VI-RÚT KINH NGHIỆM:

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận